TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 15 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Phạm Ngọc Hoàn**
Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn thanh niên huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà: **Nguyễn Thị Lương**
Nghề nghiệp: Cán bộ Hội nông dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Đức Việt** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST, ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với :

Bị cáo: ***Nguyễn Đình T*** - Sinh ngày: 20/01/2000; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị H; anh chị em ruột: Có hai người, bị cáo là con thứ nhất; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam mà bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 08/8/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp đồng thời là bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Đình N** là cha của bị cáo (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông ***Võ Quốc H*** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông ***Đoàn Hải Đ*** – Sinh năm 1939

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh ***Võ Quốc T*** – Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ Dân Phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt không lý do).

Đại diện tổ chức Đoàn thanh niên xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh: Anh ***Nguyễn Trung H*** - Bí thư đoàn xã (có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/7/2017, trên đường đi chơi về Nguyễn Đình T nhìn thấy anh Đoàn Văn Đ (sinh năm 2000 là cháu nội ông Đoàn Hải Đ sinh năm 1939, trú tại thôn H, xã H, huyện V) đang chơi ở đầu thôn nên T nãy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông Đoàn Hải Đ về sử dụng cho bản thân. T đi bộ qua nhà anh Đoàn Văn B (bên cạnh nhà ông Đ và hiện không có người ở), đứng ở hàng rào cây xanh nhìn sang nhà ông Đ quan sát thấy không có người và cửa chính đang mở. T liền đi qua hàng rào vào nhà ông Đ bằng cửa chính và tìm kiếm lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, 01 sạc pin để trên giường ngủ trong phòng lồi và 01 chiếc máy tính bảng Galaxy Tab A, màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI, màu vàng để trên tủ ở phòng khách. Sau khi lấy trộm được số tài sản nói trên, T cầm trên tay đi ra khỏi nhà ông Đ. Khi ra đến ngoài ngõ, T nhìn thấy anh Đ đang đi về nhà nên T đã chạy vào ngôi nhà ông Đoàn Văn L (bên cạnh nhà ông Đ và hiện không có người ở) để trốn. Khoảng 15 phút sau, thấy anh Đ tiếp tục đi chơi, T liền cất dấu chiếc máy tính bảng Sam sung Galaxy Tab A dưới tấm gỗ trong nhà ông L rồi bỏ 02 chiếc điện thoại và 01 bộ sạc điện thoại vào túi quần mình đang mặc đi về nhà. Về đến nhà, T tháo sim từ hai chiếc điện thoại vừa lấy trộm được ra để chơi điện tử nhưng do chiếc điện thoại Iphone 5 sim ghép, khi tháo sim không sử dụng được nên đến ngày 03/08/2017, T đưa chiếc điện thoại Iphone 5 ra gửi ở cửa hàng điện thoại của anh Võ Quốc T (sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn V, huyện V) để sửa, còn chiếc máy tính bảng Galaxy TabA cất dấu ở nhà ông L do sợ bị phát hiện nên T đã đi bộ đến lấy ra để trên yên chiếc xe máy điện của anh Đ (chiếc xe máy điện được để ở sân nhà ông L) để trả lại cho ông Đ. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Đoàn Hải Đ làm đơn trình báo và được Cơ quan CSĐT công an huyện V tiến hành điều tra xác định Nguyễn Đình T là người trộm cắp số tài sản nói trên.

Biên bản định giá tài sản số 09/BB-HDĐGTS ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận giá trị tài sản trộm cắp gồm: 01 chiếc máy tính bảng Galaxy Tab A, màu đen, số model SM-TM550 đã qua sử

dụng có trị giá 7.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, màu trắng, số loại Iphone 5, số IMEI 990002796906293 đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng, số IMEI 8606480331398923, đã qua sử dụng có giá trị 500.000 đồng; 01 chiếc sạc Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng có giá 50.000 đồng. Tổng trị giá mà bị cáo chiếm đoạt của ông Đ là 9.250.000 đồng.

Cơ quan CSĐT công an huyện V thu giữ tại anh Vũ Quốc T 01 chiếc điện thoại Iphone5, màu trắng, số IMEI 990002796906293; thu giữ tại Nguyễn Đình T 01 chiếc điện thoại di động HUAWEI, màu vàng, số IMEI: 860648031398923; 860648031418937; 01 bộ sạc điện thoại Iphone, màu trắng; 01 thẻ sim điện thoại màu xanh trắng, kích thước 1,2 x 01cm số thuê bao 012.549.957.94; 01 thẻ sim điện thoại màu xanh trắng, kích thước 1,2 x 01cm số thuê bao 016.673.412.82 và thu giữ tại ông Đoàn Hải Đ 01 chiếc máy tính bảng Samsung galaxy Tab A, màu đen, số model: SM – T550. Toàn bộ số vật chứng thu giữ nói trên đã qua sử dụng và được Cơ quan CSĐT công an huyện V trả lại cho chủ sở hữu ông Đoàn Hải Đ. Quá trình điều tra ông Đ không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Võ Quốc T nhận sửa chữa chiếc điện thoại IPHONE 5 cho Nguyễn Đình T nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan Công an không xử lý.

Cáo trạng số 14/CTr-KSĐT, ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố Nguyễn Đình T phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7, Điều 91, Điều 100 của Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc Hội xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng cãi tạo không giam giữ, thời gian cãi tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Buộc Nguyễn Đình T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là người chưa thành niên, đang có nguyện vọng thi lại để tiếp tục đi học, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm

nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất để tạo điều kiện cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/7/2017, biết nhà ông Đoàn Hải Đ không có người ở nhà, nên Nguyễn Đình T đã nãy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông Đ. T lén lút đi bộ qua hàng rào cây xanh của nhà ông Đoàn Văn B (nhà không có người ở) vào nhà ông Đ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5, màu trắng; 01 sạc pin điện thoại; 01 chiếc máy tính bảng Galaxy Tab A, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI, màu vàng. Sau khi lấy trộm được số tài sản nói trên, T đã cất dấu chiếc máy tính bảng Galaxy Tab A, màu đen ở dưới tấm gỗ trong nhà ông Đoàn Văn L (nhà không có người ở) rồi bỏ 02 chiếc điện thoại di động và 01 bộ sạc pin vào túi quần đi về nhà mình. Đến ngày 03/8/2017, do sợ bị phát hiện nên T đã đến nhà ông L đưa chiếc máy tính bảng Galaxy Tab A đặt trên chiếc xe đạp điện của anh Đoàn Văn Đ để ở sân với mục đích trả lại cho ông Đ, còn chiếc điện thoại Iphone 5 thì T đưa đến gửi cho anh Võ Quốc T sửa chữa để sử dụng.

Giá trị tài sản Nguyễn Đình T trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc máy tính bảng Galaxy Tab A, màu đen, số model SM-TM550 đã qua sử dụng có trị giá 7.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, màu trắng, số loại Iphone 5, số IMEI 990002796906293 đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng, số IMEI 8606480331398923, đã qua sử dụng có giá trị 500.000 đồng; 01 chiếc sạc Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng có giá 50.000 đồng. Tổng trị giá mà bị cáo chiếm đoạt của ông Đ là 9.250.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sơ khẳng định Nguyễn Đình T phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Võ Quốc T nhận sửa chữa chiếc điện thoại IPHONE 5 cho Nguyễn Đình T nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan Công an không xử lý trách nhiệm là đúng pháp luật.

Xét đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn nên cần phải được xét xử nghiêm theo pháp luật.

Qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Đình T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 BLHS.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách quy định đối với người chưa thanh niên phạm tội tại chương X của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc Hội thì chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội có lợi hơn nên cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7, chương XII của Bộ Luật hình sự năm 2015 để xem xét áp dụng trách nhiệm hình sự theo hướng có lợi cho bị cáo.

Xét tuy giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.250.000 đồng nhưng bị cáo là người chưa thành niên, có ý thức phạm tội bột phát, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng cãi tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cãi tạo, giáo dục bị cáo.

Xét bị cáo là người chưa thành niên nên không khấu trừ thu nhập.

Xét bị cáo là người chưa thanh niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện V xác định chủ sở hữu và trả lại toàn bộ vật chứng đã thu giữ theo biên bản giao nhận tài sản ngày 20 tháng 8 năm 2017 cho ông Đoàn Hải Đ là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đoàn Hải Đ và anh Võ Quốc T không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7, Điều 91, Điều 100 của Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc Hội xử phạt Nguyễn Đình T 06 (sáu) tháng cãi tạo không giam giữ, thời gian cãi tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ

chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc Nguyễn Đình T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án T;
- Viện kiểm S;
- Công an;
- Chi cục T;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nghiêm Khắc Cẩn